

Ngày 30/06/2025	43,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	15.8%	4.6%

	Q2/25	
ROE	18.7%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q2/25		
DT thuần	121	QoQ ▲ 45.5	YoY ▲ 38.7
		▲ 60.4%	▲ 47.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	197	YoY ▲ 33.0
		▲ 20.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	45.5	QoQ ▲ 21.0	YoY ▲ 16.8
		▲ 85.6%	▲ 58.5%
	tỷ VNĐ		

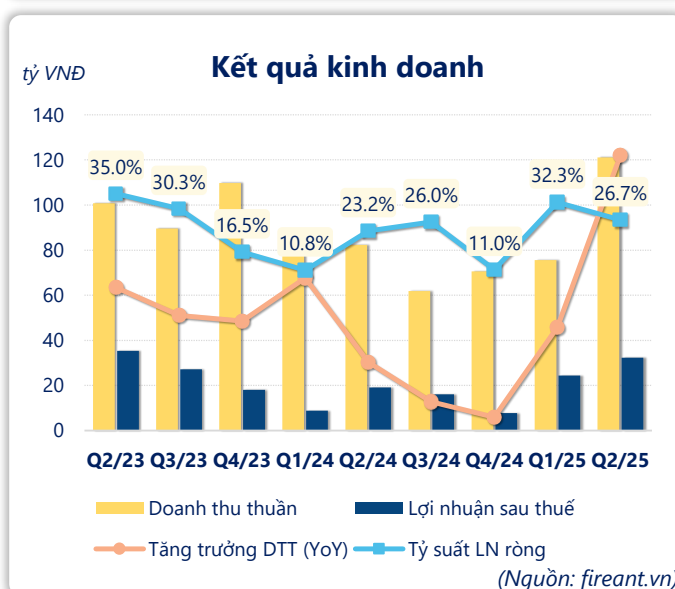
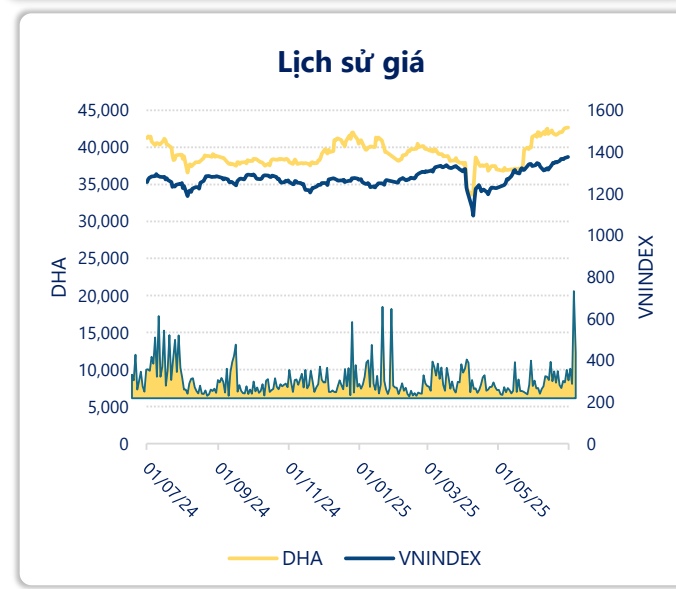
	6T 2025	
LN gộp	69.9	YoY ▲ 21.3
		▲ 43.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	40.5	QoQ ▲ 11.9	YoY ▲ 16.6
		▲ 41.5%	▲ 69.3%
	tỷ VNĐ		

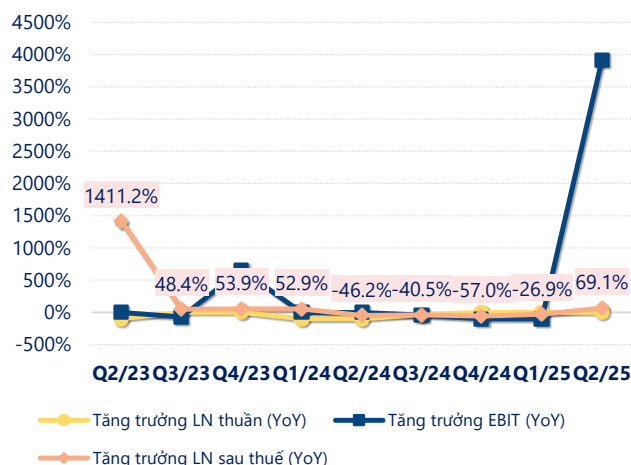
	6T 2025	
LN thuần	69.1	YoY ▲ 23.4
		▲ 51.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	32.3	QoQ ▲ 7.90	YoY ▲ 13.2
		▲ 32.3%	▲ 69.0%
	tỷ VNĐ		

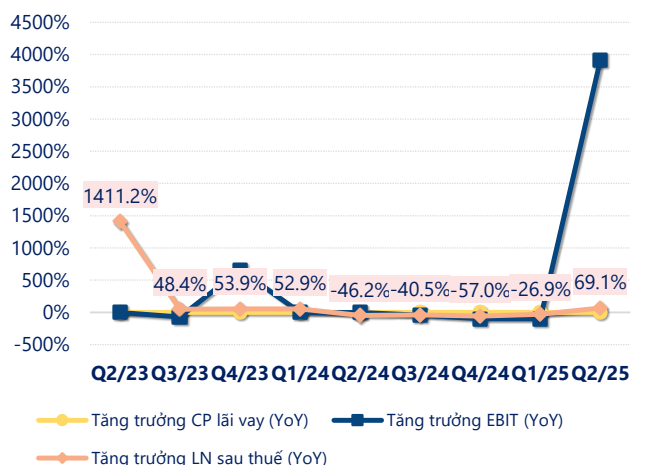
	6T 2025	
LN sau thuế	56.7	YoY ▲ 28.8
		▲ 103%
	tỷ VNĐ	



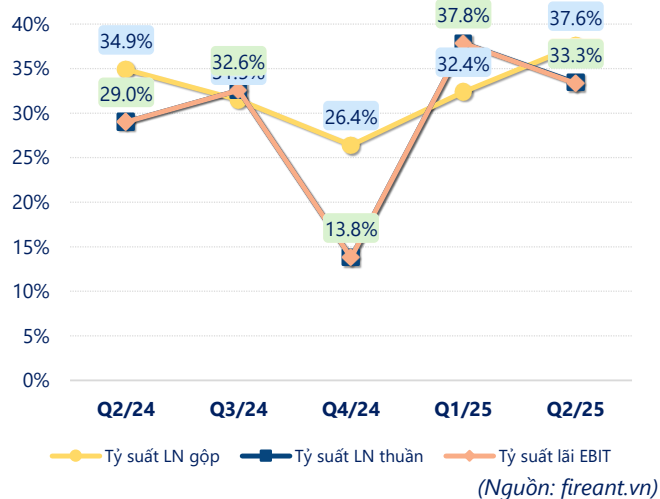
Tăng trưởng lợi nhuận



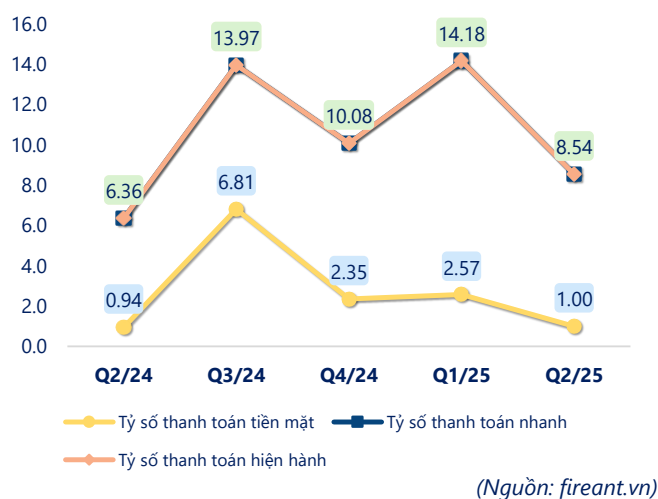
Tăng trưởng chi phí



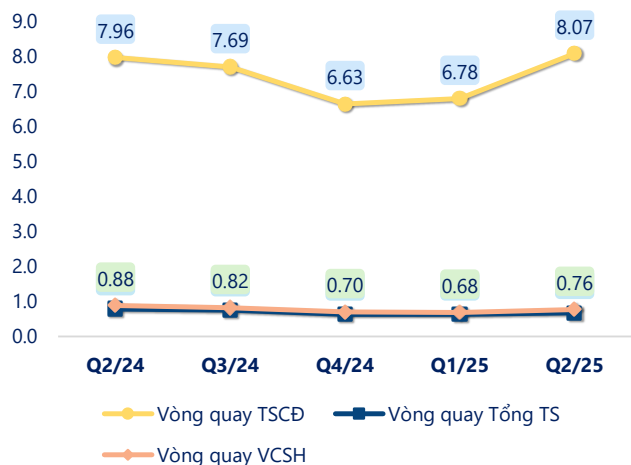
Tỷ suất lợi nhuận



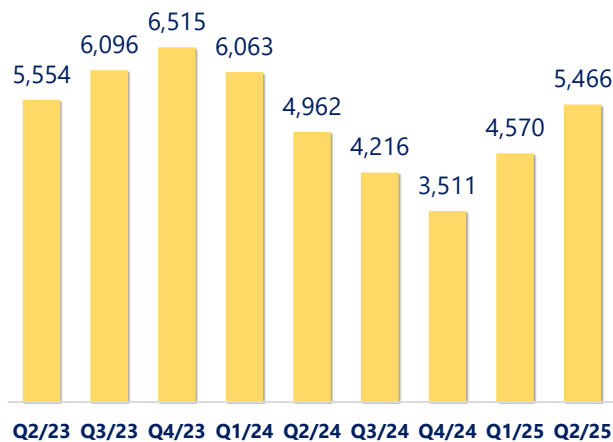
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	121	82.3	47.1%	197	164	20.0%
Giá vốn hàng bán	75.6	53.6	41.0%	127	115	10.0%
Lợi nhuận gộp	45.5	28.7	58.5%	69.9	48.6	43.9%
Doanh thu HĐTC	2.96	0.78	280%	11.0	6.52	69.4%
Chi phí TC	1.78	0.63	182%	1.78	0.63	184%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	6.19	5.00	23.9%	10.2	8.75	16.1%
LN thuần từ HĐKD	40.5	23.9	69.3%	69.1	45.7	51.0%
Lợi nhuận khác	-0.11	0.00		-0.11	-7.34	98.4%
LN trước thuế	40.4	23.9	68.8%	68.9	38.4	79.5%
Lợi nhuận sau thuế	32.3	19.1	69.0%	56.7	27.9	103%
LNST của CĐ cty mẹ	32.3	19.1	69.0%	56.7	27.9	103%

(Nguồn: fireant.vn)

